

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2,3, 4
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2021-2022**

(Chính thức)

Lưu ý: mỗi ký tự của dãy 123456789012345...(trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ. Tuần 1 bắt đầu từ ngày 02/08/2021.

Ký tự "1" đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
												123456789012345678901234	
1	00101266	Giáo dục thể chất 2	19-0101	1	Khoa GDTC	S121-GDTC2	SVD	7	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
2	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0101	1	Khoa GDTC	S20-BB1	SVD	5	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
3	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0103	1	Khoa GDTC	S20-BC1-NAM	SVD	2	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
4	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0104	1	Khoa GDTC	S20-BC1-NAM	SVD	3	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
5	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0105	1	Khoa GDTC	S20-BC1-NU	SVD	2	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
6	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0106	1	Khoa GDTC	S20-BC1-NU	SVD	3	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
7	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0107	1	Khoa GDTC	S20-BC1-NU	SVD	4	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
8	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0108	1	Khoa GDTC	S20-BC1-NU	SVD	4	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
9	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0109	1	Khoa GDTC	S20-BC1-NU	SVD	5	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
10	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0110	1	Khoa GDTC	S20-BC1-NU	SVD	5	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
11	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0111	1	Khoa GDTC	S20-BC1-NU	SVD	6	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
12	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0112	1	Khoa GDTC	S20-BC1-NU	SVD	6	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
13	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0113	1	Khoa GDTC	S20-BD1-NAM	SVD	2	Chiều	7	4	—45678901—345678901—	
14	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0114	1	Khoa GDTC	S20-BD1-NAM	SVD	2	Chiều	7	4	—45678901—345678901—	
15	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0115	1	Khoa GDTC	S20-BR1-NAM	SVD	5	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
16	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0116	1	Khoa GDTC	S20-BR1-NAM	SVD	6	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
17	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0117	1	Khoa GDTC	S20-BR1-NU	SVD	5	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
18	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0119	1	Khoa GDTC	S20-BR1-NU	SVD	2	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
19	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0120	1	Khoa GDTC	S20-BR1-NU	SVD	2	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
20	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0121	1	Khoa GDTC	S20-BR1-NU	SVD	4	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
21	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0123	1	Khoa GDTC	S20-CL1	SVD	2	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
22	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0124	1	Khoa GDTC	S20-CL1	SVD	2	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
23	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0125	1	Khoa GDTC	S20-CL1	SVD	2	Chiều	7	4	—45678901—345678901—	
24	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0126	1	Khoa GDTC	S20-CL1	SVD	2	Chiều	7	4	—45678901—345678901—	
25	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0127	1	Khoa GDTC	S20-CL1	SVD	3	Chiều	7	4	—45678901—345678901—	
26	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0128	1	Khoa GDTC	S20-CL1	SVD	3	Chiều	7	4	—45678901—345678901—	



Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
												123456789012345678901234	
27	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0129	1	Khoa GDTC	S20-CL1	SVD	4	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
28	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0130	1	Khoa GDTC	S20-CL1	SVD	4	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
29	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0131	1	Khoa GDTC	S20-CL1	SVD	4	Chiều	7	4	—45678901—345678901—	
30	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0132	1	Khoa GDTC	S20-CL1	SVD	4	Chiều	7	4	—45678901—345678901—	
31	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0133	1	Khoa GDTC	S20-CL1	SVD	5	Chiều	7	4	—45678901—345678901—	
32	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0134	1	Khoa GDTC	S20-CL1	SVD	5	Chiều	7	4	—45678901—345678901—	
33	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0135	1	Khoa GDTC	S20-CL1	SVD	6	Chiều	7	4	—45678901—345678901—	
34	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0136	1	Khoa GDTC	S20-CL1	SVD	6	Chiều	7	4	—45678901—345678901—	
35	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0137	1	Khoa GDTC	S20-ND1-NU	SVD	6	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
36	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0138	1	Khoa GDTC	S20-ND1-NU	SVD	6	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
37	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0139	1	Khoa GDTC	S20-VVN1	SVD	3	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
38	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0140	1	Khoa GDTC	S20-VVN1	SVD	3	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
39	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0141	1	Khoa GDTC	S20-BD1-NU	SVD	3	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
40	00101267	Giáo dục thể chất 3	20-0142	1	Khoa GDTC	S20-BD1-NU	SVD	3	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	
41	00101268	Giáo dục thể chất 4	19-0101	1	Khoa GDTC	S121-GDTC4	SVD	7	Sáng	1	4	—45678901—345678901—	

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

